TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 06849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ năng giao tiếp (202620) - 101 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	19112307	Nguyễn Thị Lan	Anh	DH19TYNT				9,5	7,4	8,0	8	0
2	19112368	Trần Mỹ	Duyên	DH19TYNT				9,0	8,8	8,9	8	9
3	19112366	Đỗ Anh	Đào	DH19TYNT				9,0	7,2	7,7	7	7
4	19112369	Mai Văn	Hạnh	DH19TYNT				9,0	6,0	6,9	6	9
5	19112309	Trần Đăng	Huy	DH19TYNT				9,5	9,2	9,3	9	3
6	19112409	Nguyễn Đức Huỳnh Thanh	Lâm	DH19TYNT				9,0	6,4	7,2	7	2
7	19112370	Nguyễn Công	Minh	DH19TYNT				9,0	8,2	8,4	8	4
8	19112311	Trần Đức	Minh	DH19TYNT				9,5	7,6	8,2	8	2
9	19112312	Lê Hải	Nam	DH19TYNT				9,5	9,2	9,3	9	3
10	19112410	Bùi Viết	Nghĩa	DH19TYNT				—	—	X		
11	19112411	Nguyễn Quỳnh Trúc	Nhã	DH19TYNT				9,5	6,4	7,3	7	3
12	19112373	Nguyễn Yến	Nhi	DH19TYNT				9,0	8,2	8,4	8	4
13	19112313	Mậu Hoàng	Phúc	DH19TYNT				9,5	8,6	8,9	8	9
14	19112376	Võ	Phúc	DH19TYNT				9,5	7,8	8,3	8	3
15	19112412	Lâm Tạ Tiểu	Phụng	DH19TYNT				9,0	7,6	8,2	8	2
16	19112377	Nguyễn Thị Thanh	Phụng	DH19TYNT				9,5	8,8	9,0	9	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 06849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ năng giao tiếp (202620) - 101 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	19112314	Nguyễn Kiều	Tài	DH19TYNT				9,5	8,2	8,6	8	6
18	19112379	Hoàng Thanh	Thắm	DH19TYNT				9,0	8,6	8,7	8	7
19	19112316	Bùi Nguyễn Anh	Thư	DH19TYNT				9,5	8,8	9,0	9	0
20	19112381	Lê Thị Bích	Tiên	DH19TYNT				9,0	9,2	9,1	9	1
21	19112320	Lê Thảo	Viên	DH19TYNT				9,0	9,2	9,1	9	1

Số lượng vắng: 01 **Hiện diện:** 20

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Vũ Xuân Dũng	Ng. Anh Thư Huỳnh Văn		Trần Thị Xuyến	

Ngày in : 30/07/2020 10:49